

Số: 41/2023/ QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 19 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2023/TLST – DS ngày 21 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị D, sinh năm 1985

NCT: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền: Anh A, sinh năm 2000

NCT: Thôn 1, xã H, huyện L, tỉnh H.

- **Bị đơn:** Vợ chồng anh T, sinh năm 1990, chị H, sinh năm 1989.

NCT: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Anh T và chị H có nghĩa vụ trả cho chị D số tiền nợ là 550.000.000đ (năm trăm, năm mươi triệu đồng), thời hạn trả tiền cụ thể như sau:

Ngày 30/9/2023, trả số tiền 100.000.000đ; số tiền 450.000.000đ còn lại hạn trả cuối cùng là ngày 31/12/2023.

Trường hợp bên có nghĩa vụ vi phạm hạn trả tiền thì bên có quyền có quyền yêu cầu thi hành án đối với tất cả khoản tiền còn lại kể cả khoản tiền chưa đến hạn trả theo thỏa thuận ở trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Số tiền án phí của vụ án là 13.000.000đ anh T, chị H nhận nộp. Chi cục Thi hành án dân sự huyện B hoàn trả cho nguyên đơn D số tiền tạm ứng án phí là 13.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0001093 ngày 21/6/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN HUỆ